

Số: 559 /QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 về sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ nội dung biên bản họp ngày 09/9/2020 của Hội đồng thi cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 05/9/2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 44 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 05/9/2020.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *gđ*

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo QĐ số 559 /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT01	Nguyễn Lưu Hoàng Anh	14/09/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,5	Đạt
2	CNTT02	Nguyễn Thị Chinh	09/07/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,5	Đạt
3	CNTT03	Nguyễn Thị Chính	09/12/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	6,5	Đạt
4	CNTT04	Lương Đình Cua	04/05/1975	Nam Định	Nam	Kinh	7,7	8,5	Đạt
5	CNTT06	Nguyễn Văn Định	20/04/1976	Nam Định	Nam	Kinh	7,5	8,5	Đạt
6	CNTT07	Chu Thu Hà	11/07/1993	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	7,0	7,0	Đạt
7	CNTT08	Thăng Thị Hà	10/10/1992	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	7,2	7,0	Đạt
8	CNTT09	Lê Thị Trang Hạ	31/12/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,5	Đạt
9	CNTT10	Nguyễn Hồng Hạnh	13/02/1988	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,7	7,0	Đạt
10	CNTT11	Nguyễn Thị Hạnh	05/10/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,2	6,5	Đạt
11	CNTT12	Đặng Thị Hiền	17/12/1985	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6,7	7,0	Đạt
12	CNTT13	Nguyễn Thị Hiền	10/05/1974	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,0	Đạt
13	CNTT14	Trần Xuân Hòa	12/03/1974	Nam Định	Nam	Kinh	7,5	8,5	Đạt
14	CNTT16	Nguyễn Thị Thanh Huệ	06/05/1982	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	Đạt
15	CNTT17	Bàn Thị Huyền	01/12/1993	Bắc Giang	Nữ	Dao	6,7	5,5	Đạt
16	CNTT19	Ngọc Thị Hương	20/09/1992	Bắc Giang	Nữ	Tày	7,7	6,0	Đạt



26

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
								Trắc nghiệm	Thực hành	
17	CNTT20	Trần Thu	Hương	20/11/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,0	6,0	Đạt
18	CNTT21	Trần Thị	Khuyên	20/05/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,2	6,5	Đạt
19	CNTT22	Giáp Văn	Kiên	12/03/1991	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,5	7,5	Đạt
20	CNTT23	Nguyễn Thị	Lệ	16/12/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,0	Đạt
21	CNTT24	Nguyễn Thị	Lệ	24/12/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	9,0	7,5	Đạt
22	CNTT25	Nguyễn Xuân	Liễm	12/07/1980	Nam Định	Nam	Kinh	7,5	8,5	Đạt
23	CNTT26	Vũ Thị Diệu	Linh	28/10/1993	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,5	5,5	Đạt
24	CNTT27	Dương Thị	Lựu	17/09/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,0	Đạt
25	CNTT28	Nguyễn Thị	Lý A. Đức	04/08/1978	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	6,5	Đạt
26	CNTT29	Phạm Thị	Mừng	30/04/1989	Hải Dương	Nữ	Kinh	7,2	6,0	Đạt
27	CNTT30	Nguyễn Thị	Ngọc	28/11/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,2	6,0	Đạt
28	CNTT31	Thân Thị	Nhàn	14/11/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	Đạt
29	CNTT32	Vũ Thành	Nhân	26/12/1975	Nam Định	Nam	Kinh	8,5	8,5	Đạt
30	CNTT33	Trần Thị Tuyết	Nhung	27/04/1987	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	6,0	Đạt
31	CNTT34	La Thị	Như	24/08/1999	Bắc Giang	Nữ	San Chí	6,7	5,5	Đạt
32	CNTT35	Vi Thị	Quỳnh	21/04/1999	Bắc Giang	Nữ	Tày	7,2	6,0	Đạt
33	CNTT36	Đỗ Thị Kim	Thanh	16/02/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	Đạt
34	CNTT37	Hoàng Thị	Thanh	09/06/1986	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,0	Đạt
35	CNTT38	Trần Hoài	Thanh	08/07/1981	Nam Định	Nam	Kinh	8,5	8,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
								Trắc nghiệm	Thực hành	
36	CNTT39	Dương Văn	Thiệp	05/05/1978	Nam Định	Nam	Kinh	8,7	8,5	Đạt
37	CNTT40	Phạm Thị	Thoa	26/09/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	Đạt
38	CNTT42	Nguyễn Minh	Thúy	17/02/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,7	6,5	Đạt
39	CNTT43	Nguyễn Thị	Thúy	16/03/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,0	Đạt
40	CNTT44	Lý Thị	Thủy	08/08/1991	Bắc Giang	Nữ	Tày	8,0	6,0	Đạt
41	CNTT45	Trương Văn	Tốt	12/06/1982	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,5	6,5	Đạt
42	CNTT46	Phạm Anh	Tuấn	17/10/1991	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,0	6,0	Đạt
43	CNTT47	Nguyễn Tiến	Tùng	30/12/1992	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	7,0	Đạt
44	CNTT49	Nguyễn Thị	Yến	27/09/1998	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	7,7	6,5	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 44./.

